

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CTK3+TD5	7:25	20+0+2	0+0		18+0+4	0+0	
2		TD2+P6+TD1	9:25	6+0+16	0+0+0		2+2+18	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2024	TO: TD2 - CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO - TÚ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	94	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH DUY HAI	TD2	97	1	10	12	72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	82	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
4	VU THẬP TOÀN	TD2	86	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD2	83	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG XUÂN KIẾN	TD2	92	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	25	1	6	24	75	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	88	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	90-91	2	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	TARGANOV GENNADI	TD2	98	1	4		92	ANTOAN	Russian
11	LÊ MINH ĐỨC	TD2	87	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	81	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	89	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	95-96	2	10		61	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	TD2	26	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
16	CÙ THANH NHAN	TD2	84-85	2	7		63	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN THUY	TD2	93	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TÙNG	TD2				47	73	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN TOÀN THẮNG	TD2	99	1	20		74	CODIEN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN HUÂN	TD2	22-23	2	15		61	CODIEN	Vietnamese
21	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD5	33	1	11	40	78	DVL	Vietnamese
22	BUI HUY BĂNG	TD5	32	1	15		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	23	151	1.376	83	18		1 NB PHAM HUU TUNG
2	CTK3	0	0	0	0	20	1 (NB)		
3	TD5	2	2	26	145	40	4		
TOTAL		22	25	177	1.521	143	23		
WEIGHT KG				177	1.521	143			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2024	TO: TD2 - P6 - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO - TÚ	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	TD2	83	1	10		78	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM THANH BÌNH	TD2	40	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
3	NGÔ TRI HOÀNG	TD2	35	1	10	80	67	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC HUY	TD2	82	1	10		55	PSV	Vietnamese
5	PHẠM CÔNG BANG	TD2	34	1	5		56	PSV	Vietnamese
6	VU QUANG	TD1	36	1	12		75	D-HANH	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	35	1	4	40	72	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN NAM	TD1	40	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ QUỐC BAO	TD1	45	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
10	MAI VĂN HỘI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	43-44	2	8		68	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG ANH TUAN	TD1	39	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TUÂN ANH	TD1	41	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU SƠN	TD1	46	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
15	VÔ TÁ HOANG ANH	TD1	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	38	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	48	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD1	34	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG MINH TUÂN	TD1	32-33	2	19		80	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ THANH THAI	TD1	31	1	15		72	KHOAN	Vietnamese
21	TELESHENKO IVAN	TD1	47	1	18		116	KHOAN	Russian
22	NGUYỄN VIỆT HÀ	TD1	42	1	12		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	5	40	326	80	2		
2	P6	0	0	0	0	0	2		
3	TD1	17	18	137	1.277	40	18		
TOTAL		22	23	177	1.603	120	22		
WEIGHT KG				177	1.603	120			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+RP2	7:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
2		TD3+TD2	7:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
3		TD5+RP3	9:25	10+12	0+0		7+15	0+0	
4		RP2+TD5+TD3	9:25	7+14+0	0+0+0		1+12+9	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2024	TO: RP1 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - SON - HUY	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	RP1	38	1	8		100	PSV	Vietnamese
2	HÀ QUỐC VINH	RP1	40	1	4		70	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	RP1	35-36	2	8	20	68	PSV	Vietnamese
4	LÊ VĂN QUÝ	RP1	37	1	10		78	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	39	1	3		71	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN BÀ LƯỢNG	RP2					66	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC TUÂN	RP2	96	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY HÙNG	RP2	93-94	2	9		69	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGỌC LÂM	RP2	99	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MINH HIỆU	RP2	11	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	VÔ VĂN HUNG	RP2	01	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	RP2	14	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
13	KHUAT QUANG KIẾN	RP2	15	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG HAO	RP2	10	1	6	10	83	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	RP2	13	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TUÂN LONG	RP2	12	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU THĂNG	RP2	200	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN HOA	RP2	16	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HOANG THI	RP2	98	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẠO THẾ VŨ	RP2	97	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ TRƯỞNG NAM	RP2	95	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ HỮU QUÂN	RP2	92	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	5	6	33	387	20	5		
2	RP2	17	17	91	1.185	10	17		
TOTAL		22	23	124	1.572	30	22		
WEIGHT KG				124	1.572	30			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2024	TO: TD3 - TD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VANH - DŨNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	02	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					69	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	05	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	07	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD3	04	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HAI -92	TD3	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	03	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG THANH TÚ	TD3	09-10	2	7		81	KHOAN	Vietnamese
11	GROMOV SERGEY	TD2	45	1	11		86	KHOAN	Russian
12	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	48	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
13	BUI HỮU HỒNG	TD2	44	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	47	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	46	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	BUI TRUNG THỌ	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TUNG	TD2	43	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
18	TRỊNH HỒNG SƠN	TD2	42	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	49	1	7	70	82	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ PHÚ	TD2	41	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGÔ QUANG HÙNG	TD2	50	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG QUAN	TD2	51	1	10		71	CO-DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	9	44	737	0	8		
2	TD2	12	11	64	868	70	14		
TOTAL		22	20	108	1.605	70	22		
WEIGHT KG				108	1.605	70			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

WV VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2024	TO: TD5 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - SON - HUY	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	39	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	45-46	2	7		62	KHOAN	Vietnamese
3	HÀ THANH TÙNG	TD5	43-44	2	11		88	KHOAN	Vietnamese
4	TU DƯƠNG DUNG	TD5	37	1	5	80	69	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC HAI	TD5	38	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ VĂN TIẾN	TD5	36	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ NGỌC LIÊM	TD5	40-41	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THUY	TD5	42	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
9	TẠ PHI KHANH	RP3					72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	RP3	99	1	3		75	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	RP3	01-03	3	15		63	KH-THAC	Vietnamese
12	HÀ VĂN NIN	RP3	04-05	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	89-90	2	7		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	RP3	600	1	6		80	PSV	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN AN	RP3	93	1	8		70	PSV	Vietnamese
16	TRẦN BA MẬU	RP3	94	1	4		65	PSV	Vietnamese
17	VŨ HỒNG QUANG	RP3	97	1	5		73	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HIỆU	RP3	98	1	4		57	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH MINH	RP3	95	1	5		57	PSV	Vietnamese
20	ĐOÀN TUẤN ANH	RP3	96	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	8	11	56	583	80	7		
2	RP3	12	15	73	818	0	15		
TOTAL		20	26	129	1.401	80	22		
WEIGHT KG				129	1.401	80			

GRAND TOAL: 1.610 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PC lấy đủ MF < lấy VSP >



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/07/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: RP2 - TD5 - TD3	CREW: ĐỨC - VANH - DŨNG	ETA: 11:45
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG QUYẾT THĂNG	RP2	45	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN HIẾU	RP2	44	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC HUNG	RP2	35-36	2	22		92	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ANH TUẤN	RP2	41	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	RP2	37	1	16		135	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	RP2	39-40	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN NGỌC	RP2	42-43	2	14		67	DVL	Vietnamese
8	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	03	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO QUANG MINH	TD5	15-17	3	19		71	KHOAN	Vietnamese
10	BUI MẠNH PHÚC	TD5	14	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN QUYẾT	TD5	12	1	12		87	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	05	1	8		93	KHOAN	Vietnamese
13	KARPUNIN ALEXEY	TD5	11	1	15		100	KHOAN	Russian
14	TRẦN VĂN HIỆP	TD5	06	1	16		75	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	TD5	07	1	5		70	DVL	Vietnamese
16	KIỀU TUẤN ANH	TD5	08-09	2	11		81	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NGHĨA	TD5	13	1	16		84	DVL	Vietnamese
18	LƯU BA XỖ	TD5	10	1	8		82	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	04	1	8		67	DVL	Vietnamese
20	ĐỖ THANH HẢI	TD5	01	1	8		67	DVL	Vietnamese
21	LƯƠNG ANH HẢI	TD5	02	1	4		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	10	102	576	0	1		
2	TD5	14	17	141	1.075	0	12		
3	TD3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		21	27	243	1.651	0	22		
WEIGHT KG				243	1.651	0			

GRAND TOAL: 1.894. KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN